

<p>5. HĐ làm bài tập (5 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn cho học sinh làm đúng bài tập chính tả phân biệt ch/tr (BT2a). - Ghi nhớ tên của 9 chữ cái tiếp theo trong bảng chữ cái (BT3). <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</p>	
<p><u>Bài 2a:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa. - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ - Giáo viên chốt kết quả <p>*Lưu ý: Cho hs so sánh tên âm và tên chữ để cho HS không bị lẫn lộn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp - Lời giải: cuộn tròn, chân thật, chậm trễ - Học sinh đọc thầm, thảo luận cặp đôi, làm nháp (1 em lên làm bảng lớp) - Lớp nhận xét - HS đọc nhiều lần, ghi nhớ chữ (cách viết) và tên chữ.
<p>6. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai. - Học thuộc 9 tên chữ cái vừa học
<p>6. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tự luyện chữ cho đẹp hơn. - Tìm hiểu tên các chữ cái còn lại trong bảng chữ cái tiếng Việt

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP ĐỌC:

QUẠT CHO BÀ NGŨ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: thiu thiu, ngán náng
- Hiểu tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài thơ đối với bà. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc cả bài thơ)

2. Kỹ năng:

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: lặng, ngán náng, nằm im, lim dim...
- Ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

3. Thái độ: Yêu quý, kính trọng ông bà.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết khổ thơ cần hướng dẫn.
- HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - GV kết nối kiến thức - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.	- Hát bài: <i>Cháu yêu bà</i> - Nêu nội dung bài hát - Lắng nghe - Mở SGK
2. HĐ Luyện đọc (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ <i>* Cách tiến hành :</i>	
a. GV đọc mẫu toàn bài thơ: - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý HS đọc với giọng nhẹ nhàng, ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi ở cuối mỗi khổ thơ. b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS. c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó: - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài: - Hướng dẫn đọc câu khó : <i>Ơi/ chính chòe ơi!// Chim đừng hót nữa,/ Bà em ốm rồi,/ Lặng/ cho bà ngủ.//</i> - GV kết hợp giảng giải thêm: + <i>Ngán nản:</i> là vệt nắng in trên tường. + <i>Đặt câu với từ “thiu thiu”.</i> => GV KL: Toàn bài đọc với giọng	- HS lắng nghe - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (<i>chích chòe, lặng, quạt, trắng, chín lặng...</i>) - HS chia đoạn (3 đoạn tương ứng với 3 khổ thơ như SGK) - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm. - Đọc phần chú giải (cá nhân). - VD: Em thiu thiu ngủ.

<p>dịu dàng, tình cảm. Nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.</p> <p>d. Đọc đồng thanh: * Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.</p>	<p>- Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút) *Mục tiêu: Hiểu tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài thơ đối với bà. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài</p> <p>*GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp. + <i>Bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì?</i> + <i>Tìm câu thơ cho thấy bạn nhỏ rất quan tâm đến giấc ngủ của bà?</i> + <i>Cảnh vật trong nhà và ngoài vườn như thế nào?</i> + <i>Em hiểu thế nào là “ Ngán nắng thiu thiu , đậu trên tường trắng”?</i> + <i>Bà mơ thấy điều gì, vì sao có thể đoán bà mơ như vậy?</i> + <i>Bài thơ cho ta thấy tình cảm của bạn nhỏ đối với bà như thế nào?</i> * GVKL: Bài thơ nói về tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ trong bài thơ đối với bà.</p>	<p>- 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút) *Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả. - Bạn nhỏ đang quạt cho bà ngủ. - + Chim đừng hót nữa + Lặng cho bà ngủ + Vẫy quạt thật đều + Ngủ ngon bà nhé - Trong nhà và ngoài vườn rất yên tĩnh, - Ngán nắng đậu trên tường cũng đang mơ màng, sắp ngủ. - Học sinh thảo luận theo cặp rồi trả lời - Bạn nhỏ rất yêu quý bà của mình</p>
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút) *Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc 2, 3 khổ thơ trong bài. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ. - Thi đọc thuộc lòng</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4) - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ. - Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ. - Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ theo hình thức “<i>Hái hoa dân chủ</i>” (M1, M2). - Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4)</p>
<p>5. HĐ ứng dụng (1 phút) :</p>	
<p>- VN tiếp tục HTL bài thơ</p>	

6. HĐ sáng tạo (1 phút) => <i>Đọc trước bài:</i> Người mẹ	- Suu tầm các bài thơ có chủ đề tương tự
---	--

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 12: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết giải toán về nhiều hơn, ít hơn.
- Biết giải bài toán về hơn kém nhau một số đơn vị

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng giải toán

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phần màu, bảng phụ
- HS: Bảng con

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Trò chơi: <i>Cá bơi – cá nhảy</i> + Năm học trước, em đã được học những dạng toán nào? + Đề trình bày 1 bài toán có lời văn, em cần trình bày những phần nào? - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	- HS tham gia chơi - HS trả lời (bài toán về nhiều hơn, bài toán về ít hơn) - HS trả lời - Lắng nghe
2. HĐ thực hành (27 phút): * Mục tiêu: Biết giải toán về nhiều hơn, ít hơn. Biết giải bài toán về hơn kém nhau	

một số đơn vị

* **Cách tiến hành:**

Bài 1: (Cá nhân - Lớp)

+ Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?

Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)

Bài 3a: (Cả lớp)

- Yêu cầu HS đọc đề bài.

- + Hàng trên có mấy quả cam?
- + Hàng dưới có mấy quả cam?
- + Vậy hàng trên có nhiều hơn hàng dưới bao nhiêu quả cam?
- + Em làm thế nào để biết?

Kết luận: Đây là dạng toán tìm phần hơn của số lớn so với số bé. Để tìm phần hơn của số lớn so với số bé ta lấy số lớn trừ đi số bé.

Bài 3b: (làm vở)

- Hướng dẫn học sinh làm bài
- Giáo viên chấm nhận xét 5 – 7 bài.
- Nhận xét nhanh bài làm của HS

Bài 4: (Làm miệng) – M3, M4

=>**GV KL:** Đây là dạng toán tìm phần kém của số bé so với số lớn. Để tìm phần kém của số bé so với số lớn ta cũng lấy số lớn trừ đi số bé.

3. HD ứng dụng (4 phút)

- Học sinh làm bài cá nhân ra vở.
- Chia sẻ kết quả trước lớp

Giải:

Đội Hai trồng được số cây là:

$$230 + 90 = 320 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 320 cây

- Học sinh làm bài cá nhân.
- Đôi kiểm tra chéo, nhận xét.
- Chia sẻ kết quả trước lớp

Giải:

Buổi chiều cửa hàng đó bán được số lít xăng là:

$$635 - 128 = 507 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 507 lít xăng

- 1 học sinh đọc đề bài 3a.
- Học sinh quan sát hình minh họa và phân tích đề bài.
- Hàng trên có 7 quả cam.
- Hàng dưới có 5 quả cam.
- Hàng trên có nhiều hơn hàng dưới 2 quả cam.
- Lấy số cam hàng trên trừ số cam hàng dưới
- HS đọc bài giải mẫu

- Học sinh làm bài cá nhân.

- 1 HS chia sẻ kết quả trước lớp

Số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là:

$$19 - 16 = 3 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 3 bạn

- 1 học sinh đọc đề bài.
- HS phân tích đề bài rồi giải miệng.

Bao ngô nhẹ hơn bao gạo là:

$$50 - 35 = 15 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 15 kg

- HS tự làm bài, rồi chia sẻ kết quả trước lớp.

- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 4

4. HĐ sáng tạo (1 phút)

- Tìm các bài toán có dạng tương tự trong sách Toán 3 để giải

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỂ DỤC:**TẬP HỢP HÀNG NGANG, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ.****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

- Biết cách tập hợp hàng ngang, hàng dọc, quay phải quay trái
- Biết cách đi thường 1-4 hàng dọc theo nhịp
- Thực hiện đi đúng theo vạch kẻ thẳng
- Trò chơi “ Tìm người chỉ huy ”. Học sinh biết cách chơi và tham gia chơi

được

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.



3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. PHẦN MỞ ĐẦU:		
- GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	1-2' - 1 lần	
- Giậm chân tại chỗ đếm to theo nhịp	1-2' - 1 lần	
- Chạy chậm 1 vòng quanh sân 80-100m	1-2' - 1 lần	
- Trò chơi: “Chạy tiếp sức”	2-3' - 1 lần	

Thứ tư ngày 19 tháng 9 năm 2018

TOÁN:

TIẾT 13: XEM ĐỒNG HỒ

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 12.
 - Kỹ năng:** Rèn kỹ năng xem đồng hồ (chủ yếu là xem thời điểm)
 - Thái độ:** Giáo dục học sinh biết yêu quý thời gian. Yêu thích học toán.
 - Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...
- * Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mô hình đồng hồ có thể quay được kim chỉ giờ, chỉ phút.
- HS: SGK, bộ đồ dùng Toán 3

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- Hát bài “ <i>Đồng hồ quả lắc</i> ”. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút) * Mục tiêu: Làm quen với đồng hồ và biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 6 (giờ hơn) . * Cách tiến hành:	
<u>Việc 1: Ôn về thời gian:</u> + 1 ngày có bao nhiêu giờ, bắt đầu từ bao giờ và kết thúc vào lúc nào? + 1 giờ có bao nhiêu phút? <u>Việc 2: Hướng dẫn xem đồng hồ:</u> - Quay kim đồng hồ chỉ 8 giờ và hỏi: + Đồng hồ chỉ mấy giờ? - Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ. + Khoảng thời gian từ 8 giờ đến 9 giờ là bao lâu? + Nêu đường đi của kim giờ từ lúc 8 giờ đến 9 giờ?	- 1 ngày có 24 giờ, bắt đầu từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau - 1 giờ có 60 phút. - Đồng hồ chỉ 8 giờ. - Là 1 giờ (60 phút). - Đi từ số 8 đến số 9.

<p>+ <i>Nêu đường đi của kim phút từ lúc 8 giờ đến 9 giờ?</i></p> <p>+ <i>Vậy kim phút đi được 1 vòng hết bao nhiêu phút?</i></p> <p>+ <i>Quay kim đồng hồ đến 8 giờ, hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?</i></p> <p>+ <i>Quay kim đồng hồ đến 8 giờ 5 phút, hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?</i></p> <p>+ <i>Nêu vị trí của kim giờ và kim phút khi đồng hồ chỉ 8 giờ 5 phút?</i></p> <p>+ <i>Khoảng thời gian kim phút đi từ số 12 đến số 1 là bao nhiêu phút?</i></p> <p>+ <i>Quay kim đồng hồ đến 8 giờ 15 phút, hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?</i></p> <p>+ <i>Nêu vị trí của kim giờ và kim phút khi đồng hồ chỉ 8 giờ 15 phút?</i></p> <p>+ <i>Khoảng thời gian kim phút đi từ số 12 (lúc 8 giờ) đến số 3 là bao nhiêu phút?</i></p> <p>- Thực hiện tương tự với 8 giờ 30 phút.</p> <p>=> GV KL về cách thức xem thời giờ (Giờ hơn)</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>- Kim phút đi được 1 vòng hết 60 phút.</p> <p>- Đồng hồ chỉ 8 giờ.</p> <p>- Đồng hồ chỉ 8 giờ 5 phút.</p> <p>- Kim giờ chỉ qua số 8 một chút, kim phút chỉ số 1.</p> <p>- Khoảng thời gian kim phút đi từ số 12 đến số 1 là 5 phút.</p> <p>- Đồng hồ chỉ 8 giờ 15 phút.</p> <p>- Kim giờ chỉ qua số 8 một chút, kim phút chỉ số 3.</p> <p>- Khoảng thời gian kim phút đi từ số 12 (lúc 8 giờ) đến số 3 là 15 phút</p>
<p>3. HĐ thực hành (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Thực hành xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào các số từ 1 đến 6 (giờ hơn). Biết xem đồng hồ điện tử.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài 1:</u> Cá nhân - Cả lớp.</p> <p>+ <i>Đồng hồ a chỉ mấy giờ?</i></p> <p>+ <i>Vì sao em biết?</i></p> <p><u>Bài 2:</u> Cá nhân - Cặp đôi – Lớp</p> <p>- Cho HS làm bài, cặp kiểm tra và báo cáo kết quả.</p> <p><u>Bài 3:</u> Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp</p> <p>+ <i>Các đồng hồ được minh họa trong bài tập này là đồng hồ gì?</i></p> <p><u>Bài 4:</u> Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp</p>	<p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>+ Đồng hồ a chỉ 4 giờ 5 phút.</p> <p>+ HS nêu: Kim ngắn chỉ số 4, kim dài chỉ số 1</p> <p>- HS thực hành cá nhân trên mô hình đồng hồ trong bộ đồ dùng của mình</p> <p>- Chia sẻ kết quả trong cặp</p> <p>- Báo cáo kết quả trước lớp</p> <p>- Đồng hồ điện tử</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- Chia sẻ cặp đôi</p> <p>- Chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết quả trước lớp</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (1 phút):</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</p>	<p>- Về tập xem đồng hồ ở các thời điểm khác nhau.</p> <p>- Tìm hiểu cách xem đồng hồ khi kim</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

SO SÁNH - DẤU CHẤM

MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Tìm được những hình ảnh so sánh trong các câu thơ, văn. Nhận biết các từ chỉ sự so sánh trong những câu đó .

- Ôn luyện về dấu chấm: điền đúng dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn chưa đánh dấu chấm

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng sử dụng câu và sử dụng dấu câu.

3. Thái độ: Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích các hình ảnh đẹp, yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ ghi nội dung BT3, bảng ghi TC Nói đúng – nói nhanh
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS										
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <p>- Trò chơi: <i>Nói đúng – Nói nhanh</i> <i>Nói cột A với cột B – Giải thích vì sao?</i></p> <table border="1"><thead><tr><th>A</th><th>B</th></tr></thead><tbody><tr><td><i>Cây cau</i></td><td><i>Thăng tấp</i></td></tr><tr><td><i>Cây bàng</i></td><td><i>Rực rỡ trong hè</i></td></tr><tr><td><i>Cây phượng</i></td><td><i>Nàng công chúa</i></td></tr><tr><td><i>Cây hoa hồng</i></td><td><i>Cái ô xanh</i></td></tr></tbody></table> <p>- Kết nối kiến thức</p>	A	B	<i>Cây cau</i>	<i>Thăng tấp</i>	<i>Cây bàng</i>	<i>Rực rỡ trong hè</i>	<i>Cây phượng</i>	<i>Nàng công chúa</i>	<i>Cây hoa hồng</i>	<i>Cái ô xanh</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS thi đua nhau nêu kết quả- Giải thích lý do nói: Vì liên tưởng tới đặc điểm của chúng.- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
A	B										
<i>Cây cau</i>	<i>Thăng tấp</i>										
<i>Cây bàng</i>	<i>Rực rỡ trong hè</i>										
<i>Cây phượng</i>	<i>Nàng công chúa</i>										
<i>Cây hoa hồng</i>	<i>Cái ô xanh</i>										